**GƯƠNG NHÂN ĐỨC CỦA MỘT NGƯỜI ANH CẢ**

***Trường An***

*****Trong nhiều chuyến điền dã tìm tư liệu về hoạt động của Anh Cả Phan Văn Tòng vào những năm đầu thế kỷ XX, tại các tỉnh: Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Tiền Giang, Long An, Bến Tre, TP.HCM…, để biên soạn quyển* ***“Ba vị Giáo tông Cao Đài Tiên Thiên”****, bên cạnh những chuyện kể về Đạo nghiệp, chúng tôi còn được nghe nhiều bô lão ở độ tuổi bát–cửu tuần, hay những tín hữu và chức sắc cao niên kể nhiều câu chuyện khác, về đức độ và tấm lòng hào hiệp của Ngài.*

Theo “*Gia phổ Phan tộc*”, tổ tiên Đức Phan Văn Tòng gốc gác ở Miền Trung, từ thế kỷ XVII đã theo Chúa Nguyễn Hoàng vào phương Nam mở đất. Thân sinh của Ngài là cụ Phan Văn Lư và cụ bà Trần Thị Sum. Ngài là con thứ 10 trong đại gia đình có đến 21 anh, chị, em.

*Anh Cả Phan Văn Tòng*

(1881-1945)

Gia thế giàu có và vốn dòng gia giáo, thuở nhỏ Ngài được cha mẹ cho học chữ Quốc ngữ và chữ Nho. Sự cần mẫn và tố chất thông minh thiên phú đã giúp Ngài sớm nổi danh là người hay chữ ở làng.

Nhờ vậy, vào năm Đinh Dậu–1897, khi vừa tròn 16 tuổi, Ngài được Tri phủ quận Tam Bình cử vào chức Hương bộ trong Ban Hội tề làng Tường Lộc. Tuy không lớn lắm, nhưng đó cũng là một phẩm trật khá danh giá trong bộ máy công quyền ở nông thôn Nam Kỳ, vào những năm đầu thế kỷ XX, thời Pháp thuộc.

Năm Nhâm Dần–1902, khi Ngài 21 tuổi, thì được cha mẹ định bề gia thất. Ngài kết duyên với bà Trần Thị Cảnh, người làng Đông Hòa–tổng Thuận Bình–tỉnh Mỹ Tho (nay là xã Vĩnh Kim–huyện [Châu Thành–tỉnh Tiền Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2u_Th%C3%A0nh,_Ti%E1%BB%81n_Giang)). Bà Cảnh cũng thuộc dòng trâm anh thế phiệt ở xứ Mỹ Tho xưa.

***“Hương bộ Tòng” hằng sản cũng hằng tâm***

Lúc ra riêng, cha mẹ đôi bên cho rất nhiều tiền của, đất đai, nên lúc ấy vợ chồng Ngài được biết đến như một phú hộ trẻ tuổi ở làng Tường Lộc–Tam Bình.

Là một điền chủ lớn ở làng Tường Lộc, nhưng Ngài Phan Văn Tòng có cách xử thế và sống rất khác so với những phú hộ đương thời. Ngài không bỏn sẻn, bòn mót, mà luôn luôn dang tay cứu giúp rất nhiều người cơ nhỡ.

Khi chưa gặp Đạo và bước vào đường tu, dù nắm trong tay rất nhiều tiền của, có thừa điều kiện để sống xa hoa với muôn vàn thú khoái lạc, hay tham ái thường tình như lớp trưởng giả đương thời…, nhưng Ngài Phan Văn Tòng vẫn sống đạm bạc, hòa đồng như cốt cách của kẻ sĩ, luôn hành theo lời Thánh Hiền hằng răn dạy.

Lúc còn làm Hương bộ làng Tường Lộc, Ngài đã từng lấy tiền riêng để đóng thuế thân thay cho nhiều bần nông khốn khổ. Mỗi khi nghe tin người nghèo trong làng gặp cảnh đói kém, nạn tai, vương bệnh ngặt nghèo…, Ngài luôn sai người nhà mang lúa, hoặc tiền đến giúp.

Gặp gia cảnh nghèo, có người xấu số qua đời, thì Ngài cho tiền mua hòm rương, ma chay, để không phải vướng thêm nợ nần, do lo việc hậu sự cho người thân quá cố. Với những tá điền nghèo lam lũ làm ăn, Ngài thường cho lại phần lớn lúa đóng tô hàng năm, xem như phần thưởng cho sự cần cù, nhưng cũng vừa giúp gia đình họ có thêm phần tích lũy, để vươn lên trong cuộc sống…

Các chức sắc cao niên tại Tam Bình đều cho rằng hầu hết những người nghèo ở làng Tường Lộc xưa, không nhiều thì ít, đều thọ ơn “*Ông Mười Tòng*” hay “*Hương bộ Tòng*”.

***Những câu chuyện kể ở Cần Thơ***

Cần Thơ như một điểm nhấn của miền Tây Nam Bộ, nhưng với chúng tôi thành phố này còn là tâm điểm trong hành trình đi tìm dấu tích về Thế nghiệp, Đạo nghiệp của 3 người Anh Cả–những vị Giáo tông khả kính của nền Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Tại Cần Thơ, chúng tôi đã có dịp tiếp xúc với nhiều Đạo huynh, Đạo tỷ trong các hệ phái Cao Đài. Những cuộc gặp tương đối ngắn, nhưng đã đem lại nhiều bất ngờ, giúp chúng tôi mở mang kiến thức và học hỏi thêm nhiều điều bổ ích.

Anh Lớn PLM (Hội thánh Cao Đài Thượng Đế- Cần Thơ) đã thuật lại nhiều giai thoại về Đức Phan Văn Tòng, do chính thân phụ kể cho anh nghe, dù đã cách đây hơn 50 năm (Thân phụ Anh Lớn là bạn tâm giao và cũng là chức sắc kề cận với Anh Cả Phan Văn Tòng, ngay từ những ngày đầu khai sáng nền Tiên Thiên Đại Đạo).

**1.** Chuyện kể vào năm Tân Hợi–1910, sau khi cùng các lưu học sinh từ Nhật Bản trở về do phong trào Đông Du bất thành, Đức Phan Văn Tòng đã lập Công ty đò Vĩnh Hiệp (gồm 3 chiếc đò dọc). Lúc này, Ngài thường theo các chuyến đò Vĩnh Bảo–Vĩnh Thuận–Vĩnh Nguyên xuôi ngược trên các tuyến sông, đến các vùng từ Vĩnh Long–Cà Mau–Cần Thơ–Sài Gòn–Mỹ Tho–Nam Vang, nhằm tìm các thân hữu đồng chí hướng kháng Tây trong các Hội Kín Nam Kỳ**.**

Một hôm, trên chuyến đò Vĩnh Bảo từ Cà Mau đi Sài Gòn, lúc ghé ngang bến Bạc Liêu đón khách, thì trong số nhiều hành khách ở bến Bạc Liêu, có ba người đàn ông trạc tuổi độ 40, vóc dáng khắc khổ, áo quần vá víu, ôm giỏ đệm nhanh nhẩu nhảy lên đò.

Khi lên đò, ba người đàn ông lẹ làng đi thẳng về phía cuối tàu và túm tụm ở gần buồng lái, với vẻ mặt ủ rũ và sợ sệt. Mỗi khi đò ghé qua các thị tứ ven sông đón khách, thì nét mặt của ba người lại trở nên căng thẳng lạ thường. Thoáng thấy bóng dáng của lính mã tà trên bến sông, họ ôm chặt giỏ đệm, như thủ thế để chuẩn bị phóng xuống sông tẩu thoát.

Thấy lạ, Đức Phan Văn Tòng đến gần, rồi buông tiếng hỏi thăm: Các anh đi đâu mà Qua thấy có vẻ bồn chồn, lo lắng vậy?

Ba người đàn ông như càng lúng túng hơn, họ ngước mắt nhìn Ngài, rồi người này quèo người nọ, như ngầm bảo nhau tìm cách trả lời.

Có lẽ do dáng vóc đĩnh đạc, giọng nói hiền từ và khuôn mặt phúc hậu của Ngài, khiến họ hiểu mình đang đứng trước một con người đoan chính, nên không thể nào thốt lên lời dối trá.

Chần chừ một lúc, một người đứng dậy thưa:

- Bẩm ông, ba đứa tụi em ở xóm đồng Nọc Nạn–thuộc làng Phong Thạnh–quận Giá Rai (Bạc Liêu). Năm sáu năm trước nhà tụi em đều có đất, nhưng gặp năm thất mùa, gia cảnh con đông lâm túng hụt, nên phải đem đất bán dần để đóng thuế thân và xoay xở việc nhà. Năm nay, Hương bộ ở làng dẫn theo lính mã tà, đến nhà đòi thuế thân rát quá, mà tụi em thì không có tiền và cũng không còn đất để bán. Vì sợ cảnh bị gông cùm, đòn roi, phạt vạ nên tụi em đành bỏ làng đi trốn, định qua miệt Đồng Tháp Mười, hoặc lên xứ Hà Tiên, tìm việc làm thuê kiếm sống. Sau này, có dư dả, mới tính chuyện đùm túm vợ con theo…

- Vậy các anh tính bỏ xứ đi luôn sao? Ngài gạn hỏi. Câu hỏi này như thấu đến tâm can của ba con người đang trốn chạy khỏi quê cha đất tổ, nên cả ba đều cúi mặt, nước mắt rưng rưng.

- Bẩm ông, bây giờ dù có bán hết sự sản đi chăng nữa, thì vẫn chưa được quá 3 đồng, trong khi thuế thân phải đóng đến 5 đồng mỗi người, nên tụi em không còn cách nào hơn…

Ngài lặng lẽ đi vào căn phòng nhỏ nơi buồng lái, lấy ra xấp bạc giấy Đông Dương, rồi quày trở lại chỗ ba người đàn ông nghèo khó.

- Của ít lòng nhiều, thôi ba anh cầm số tiền của Qua rồi ghé bến đò Sóc Trăng, quay trở về quê đóng thuế thân, để được ở gần vợ con. Qua mong các anh hãy dốc sức làm ăn và ráng ăn chay, niệm Phật, để xoay chuyển vận nghèo.



*Bến tàu khách Vĩnh Long đầu thế kỷ XX, nơi đã từng lưu dấu những chuyến tàu của Công ty Vĩnh Hiệp.*

Như không còn tin vào tai, mắt của chính mình và vì quá xúc động trước lòng tốt của người chủ Công ty đò Vĩnh Hiệp, ba người nông dân đã bật khóc. Lúc này, họ chỉ còn biết quỳ xuống lạy Ngài.

- Đội ơn ông, đội ơn ông… và miệng liên tục nói. Ngài vội đỡ ba người đứng dậy.

Hơn 60 cặp mắt của hành khách đi trên đò như đổ dồn về phía Ngài và ba người nông dân, trong sự ngỡ ngàng và cảm phục tột bực. Có lẽ họ chưa bao giờ nhìn thấy ai dám cầm một số tiền lớn như thế (15 đồng tương đương với 300 giạ lúa, lúc này giá mỗi giạ lúa khoảng 5 cắc) để giúp người xa lạ như Đức Phan Văn Tòng–những người mà trước đó, Ngài chưa từng quen biết.

Đò cặp bến chợ Sóc Trăng. Tiễn ba người nông dân nghèo quay trở lại Bạc Liêu, Ngài còn tặng thêm cho mỗi người 10 cắc, để có tiền ăn uống dọc đường và tiền xe về đến làng Phong Thạnh.

**2.** Khoảng cuối năm Bính Thìn–1916, trên chuyến đò Vĩnh Thuận (chạy tuyến Mỹ Tho–Nam Vang) trong lộ trình chạy từ Nam Vang về Mỹ Tho, như thường lệ đò ghé bến chợ Cao Lãnh để đưa khách lên chợ và rước khách về Mỹ Tho, thì trong số hành khách xuống đò, có đôi vợ chồng trẻ dìu nhau, gương mặt người vợ tái nhợt, nhăn nhó, người chồng thì mặt mày hốc hác, bơ phờ. Họ định đi đò xuống quận Lai Vung(thuộc tỉnh Vĩnh Long thời Pháp thuộc, nay là huyện Lai Vung–tỉnh Đồng Tháp) để tìm thầy chữa bệnh.

Số là hai hôm trước, vợ anh tự dưng phát cơn đau bụng. Chòm xóm nói chị vợ bị mắc bệnh tà, nên xui anh đưa đến nhà một ông thầy pháp ở Cao Lãnh để trục tà. Nhưng khi thầy làm phép trục tà xong, về nhà vợ anh cũng không thuyên giảm. Chòm xóm lại nói chắc do vong này quá mạnh mà thầy lại non tay, nên điềm chỉ xuống Lai Vung, tìm ông thầy Lỗ Ban trị bệnh tà nổi tiếng và anh đã nghe lời…

Lúc đầu xuống đò chị vợ còn ngồi, nhưng càng lúc cơn đau càng nhiều, chị phải nằm dài xuống băng ghế ngồi dành cho hành khách. Cơn đau dồn dập, chị vợ oằn oại và bắt đầu rên la, khách trên đò xúm lại.

Hay chuyện, Đức Phan Văn Tòng đến hỏi sự tình. Người chồng thuật lại đầu đuôi sự việc.

Vốn là bậc túc Nho, am tường Nho–Y–Lý–Số**[[1]](#footnote-1)** và có dịp tiếp xúc với phương pháp điều trị bệnh của các bác sĩ Nhật Bản (khi Đức Phan Văn Tòng nằm bệnh viện trên đất Nhật)[[2]](#footnote-2), nên Ngài biết bệnh chẳng lành, cần phải có sự can thiệp của Tây y, mới mong cứu được mạng người vợ trẻ.

Ngài khuyên người chồng không nên đi Lai Vung, mà nên đưa vợ đến nhà thương Sa Đéc (nay thuộc TP Sa Đéc–Đồng Tháp), nhưng người chồng tỏ ra ái ngại, dùng dằng, rồi thú thật:

- Thưa ông, vợ chồng con mới cưới nhau chưa được một năm, tài sản chưa có gì đáng kể, cha mẹ đôi bên đều nghèo, nên con không thể nào… dám đưa vợ đến nhà thương.

Nghe đến đây, Ngài thò tay vào túi áo bà ba đang mặc, lấy ra 3 đồng giấy bạc Đông Dương đưa cho người chồng.

- Em cầm số tiền này đưa vợ đến nhà thương, Qua thấy bệnh tình của vợ em rất nghiêm trọng, nếu chậm trễ e khó giữ được tính mạng.

Bất ngờ trước tấm lòng cao thượng của một người không quen, cũng không phải là quyến thuộc, anh chồng đưa hai tay run run nhận lấy tiền của Ngài. Không kìm nén được cảm xúc, cả hai vợ chồng đều khóc ngất.

Khi đò cặp bến chợ Sa Đéc, Ngài còn nhờ người tìm cỗ xe thổ mộ (xe ngựa có gắn thùng kéo, một loại xe phổ biến thời ấy) để đưa người bệnh đến nhà thương.

Vào nhà thương, các bác sĩ người Pháp chẩn đoán chị vợ bị viêm ruột thừa rất nặng, phải gấp rút tiến hành phẫu thuật. Nếu không điều trị kịp thời, ruột thừa bị hoại tử, vỡ ra, vi khuẩn tràn vào ổ bụng gây viêm nhiễm, dẫn đến nhiễm trùng máu thì sẽ vô phương cứu chữa.

Mười ngày sau, vết mổ của người vợ trẻ đã lành hẳn và bác sĩ cho xuất viện. Dù rất mừng vui, nhưng hai vợ chồng không vội về Cao Lãnh, mà tìm đến bến đò chợ Sa Đéc, đón đò Vĩnh Thuận, để gặp Đức Phan Văn Tòng báo tin mừng hết bệnh và cảm ơn Ngài.

Khi đến bến đò chợ Sa Đéc, thì đò Vĩnh Thuận đã ghé bến và chạy đi Nam Vang cách đó khoảng vài giờ. Họ đành tìm nhà người quen ở gần bến đò, nán lại đây và quyết lòng chờ đợi chuyến đò Vĩnh Thuận từ Nam Vang về ghé chợ, để gặp bằng được Đức Phan Văn Tòng. Nhưng khi đò Vĩnh Thuận từ Nam Vang trở về, ghé chợ Sa Đéc, thì người lái đò cho biết ba hôm trước Ngài đã theo đò Vĩnh Nguyên, đi công việc ở Sài Gòn.

Thất vọng, hai vợ chồng trẻ khóc như mưa, nhờ người lái đò chuyển lời cảm ơn đến Đức Phan Văn Tòng, rồi lủi thủi đón xe thổ mộ về Cao Lãnh. Vậy là Đức Phan Văn Tòng đã cứu được một mạng người, khi họ đang đứng bên bờ sinh tử. Và trong khoảng thời gian theo các chuyến đò giong ruổi khắp Nam Bộ, Ngài đã giúp rất nhiều cảnh đời như thế.

Đức Phan Văn Tòng thường căn dặn các nhân viên thu ngân trên ba chiếc đò, không lấy tiền đò những người nghèo đi làm ăn xa. Trên mỗi chuyến đò, Ngài còn bảo các nhân viên phải nấu nhiều cơm, dành cho những người không đủ tiền ăn trên suốt chặng đường đi, để họ được no lòng.

Sau này, Ngài còn dạy thêm, đối với các tín hữu đi hành đạo hoặc hầu đàn, thì miễn phí tiền tàu, được dùng cơm chay trên đò. Đối với những đạo hữu đi hành đạo đường xa, đôi khi còn được trợ giúp thêm tiền lộ phí.

Với cách đối nhân xử thế của Ngài, theo thời gian, tiếng lành càng vang xa. Người được Đức Phan Văn Tòng cứu giúp thì mang ơn đã đành, nhưng có rất nhiều người, dù chưa một lần gặp mặt, chỉ nghe kể về lòng nhân từ của Ngài cũng cảm thấy yêu mến và kính trọng một con người nhân nghĩa. Lòng thương mến của người dân ở nhiều vùng quê Nam Bộ xưa đối với Đức Phan Văn Tòng cứ lớn dần theo năm tháng.

Thế nên, sau này trên bước đường phổ độ nhơn sanh, khi nghe tiếng “*Ông Mười Tòng*”, “*Hương bộ Tòng*”, thì hàng chục vạn con người đã không cần suy nghĩ nhiều, vâng lời Ngài nhập môn vào Đạo. Cũng như họ đã không quản khó nhọc để theo các cuộc “*Diễn Đông Đàn*” trên khắp Tam Giang[[3]](#footnote-3), cùng hợp lực lập “*Thất Thập Nhị Tịnh, Tam Thập Lục Đàn*” (72 Thánh tịnh, 36 Nhà đàn) –hình thành những nền tảng quan trọng ban đầu, xây đắp nên nền Tiên Thiên Đại Đạo.

Vì sao nhơn sanh tin Ngài đến vậy? Có lẽ, trước tiên nhơn sanh hiểu Ngài là người có tấm lòng bác ái khác thường, thương yêu tất cả mọi người mà không hề phân biệt sang–hèn–thân–sơ, với cái tâm trong sáng không vụ lợi, giúp người mà chẳng bao giờ cầu mong được đền đáp.

Đơn giản, vì Ngài là một con người đạo đức! Nhưng lòng nhân từ, nhân ái chỉ là một trong rất nhiều tính cách phi phàm đã hiển lộ trong cả cuộc đời, trong cách sống và hành đạo của bậc chân tu, mà Đức Chí Tôn đã tin cẩn giao sứ mạng là Anh Cả của phái Tiên Thiên.

Sự tin cẩn của Đức Chí Tôn đối với Ngài là một chuỗi sự kiện, diễn ra trong suốt quá trình dài hành đạo. Từ tháng Ba năm Canh Thân–1920, sau khi được điểm hóa nhập môn vào Đạo, “*cải gia vi tự*” và hành Đạo, Ngài đã được Đức Chí Tôn liên tiếp phó thác nhiều trọng trách trong nền Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Trong Đại hội “*Thiên Hoàng*” vào đầu tháng Giêng năm Giáp Tý–1924 (một trong ba kỳ đại hội khai sáng nền Đạo), Đức Chí Tôn đã giáng cơ giao Ngài vai trò đứng đầu các nhóm tu học Tiên Thiên Đại Đạo ở Tam Giang. Tiếp đến, trong Đại hội “*Chiêu Thánh Hồi Nguyên*” vào ngày Rằm tháng Bảy năm Đinh Mão–1927 (tại Thánh tịnh Thiên Thai–Cai Lậy–Mỹ Tho xưa), sau khi điểm nhuận các chức sắc vào hàng Thất Thánh–Thất Hiền, Đức Chí Tôn đã giao Ngài đứng đầu Thất Thánh–Thất Hiền để lãnh đạo và điều hành nền Đạo. Trong Đại hội “*Chiêu An Bái Mạng*” vào cuối tháng Chạp năm Kỷ Mão–1939, tại Thánh tịnh Cửu Khúc Tòa (Tam Bình–Vĩnh Long, như đánh dấu sự kiện hoàn thành cơ lập giáo), Đức Chí Tôn đã giáng cơ Thiên phong Thái Chưởng Pháp Phan Văn Tòng vào phẩm vị cao nhất trong nền Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thời ấy, trở thành vị Giáo Tông đầu tiên của Hội thánh Tiên Thiên…

Lo sợ trước sự lớn mạnh không ngừng của một nền Đạo lớn ở Nam Kỳ, nên cuối năm Tân Tỵ–1940, chính quyền thực dân vịn vào cớ có dính líu đến cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (vào ngày 23/11/1940), họ đã bắt Giáo Tông Phan Văn Tòng và 36 chức sắc cao cấp trong Hội thánh Tiên Thiên, cùng hàng trăm chức sắc trụ cột của các hệ phái Cao Đài. Hầu hết các chức sắc cao cấp của các hệ phái Cao Đài đều bị Tòa Đại hình Nam Kỳ kết tội “*hoạt động chính trị*”, bị kết án “*5 năm khổ sai, 10 năm biệt xứ*” và lưu đày nơi Côn Đảo.

Sau 5 năm nếm trải biết bao nhục hình, tra tấn nơi ngục tù Côn Đảo, Đức Phan Văn Tòng đã lâm trọng bệnh. Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, các tù nhân Côn Đảo được giải phóng và trở về đất liền, thì ngày mùng 8 tháng Tám năm Ất Dậu–1945, Đức Giáo Tông Phan Văn Tòng đã quy tiên, hưởng thọ 64 tuổi.

Trong một đàn cơ tại Thánh tịnh Long Hoàng Am Tự, vào thời Tý đêm 24 tháng Tám năm Ất Dậu–1945, Đức Giáo Tông Phan Văn Tòng đã giáng đàn báo tin đắc Đạo, được Đức Chí Tôn sắc phong quả vị “***Chánh Công Minh Tiên***”, ứng với bài kinh “*Chúc Mừng*” do Đức Lý Giáo Tông Vô Vi giáng cơ ban cho Anh Cả, khi Hội thánh Tiên Thiên còn đang cử hành tang lễ Ngài tại Thánh tịnh Cửu Khúc Tòa (Tam Bình–Vĩnh Long), trong đó có đoạn:

*“Thất ức dư niên kỷ nguyên*

*Cao Đài tận độ chơn truyền đồng tôn*

*Cúi đầu mừng Đức Chánh Công*

*Minh Tiên chứng vị Chí Tôn sắc truyền*.”

Trong kho tàng luân lý–đạo đức học, cổ nhân đều cho rằng lòng nhân từ, nhân ái là một mỹ đức cao quý nhất, là gốc rễ nuôi nấng, để cái nghĩa đồng bào và tình yêu thương đồng loại âm thầm sinh sôi trong mỗi con người. Chính vì thế mà Nho gia đã đặt đức Nhân vào vị trí đầu tiên trong Ngũ thường, vì theo Đức Khổng Tử[[4]](#footnote-4)**,** thì: “*Nhân là gốc của trăm nết*”. Đức Lão Tử–một trong ba vị Giáo chủ của Tam Giáo (đại diện cho Lão giáo) cũng từng dạy: “*Coi mình là người khác để đối đãi thì chính là vô ngã. Coi người khác là bản thân mình để đối đãi thì đó chính là từ bi….*”

Đức Nhân của Anh Cả Phan Văn Tòng giờ đây đã trở thành bài học vô giá của tín hữu Cao Đài Tiên Thiên, mong sao gương hạnh ấy cũng sẽ là hành trang quý báu của tất cả môn đệ Cao Đài trên bước đường tu học. Bởi Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đã từng căn dặn: “*Muốn bước qua ngưỡng Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì trước hết phải làm tròn Nhơn đạo (đạo làm người), phải là một Hiền nhân thực thụ.*”

Để trở thành một Hiền nhân, thì trong tâm không thể thiếu lòng nhân ái, nhân từ. Càng quý trọng nghĩa đồng bào, càng mở rộng vòng tay cứu giúp đồng loại lúc nguy nan trong tình thương yêu không vụ lợi, cũng chính là huân tập tâm hạnh từ bi như lời Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đã dạy, tạo nên công quả âm chất sâu dày, làm nền móng vững chắc cho tiến trình hành đạo, độ đời và tịnh luyện về sau.

Nhơn đạo trong đạo Cao Đài luôn được xem là nấc thang đầu tiên, là một giềng mối căn cơ giúp các môn đệ Cao Đài bước lên những thứ bậc cao hơn trên những cung đường tiến hóa, hầu trở về vị cũ, ngôi xưa và đạt đến giác ngộ viên mãn, vĩnh viễn thoát ly khỏi vòng sinh tử luân hồi.

1. Người học Nho ngày xưa (nho sinh) ngoài những sách cơ bản phải học như Tứ Thư (Luận Ngữ, Mạnh Tử, Đại Học, Trung Dung), Ngũ Kinh (Thi, Thư, Lễ, Dịch, Xuân Thu), họ còn phải học cả kiến thức về Đông y, Thuật số, Mệnh lý, Phong thủy… Từ đó, Nho học đã đào tạo một tầng lớp trí thức, cùng một lúc thông thạo cả các bộ môn Nho–Y–Lý–Số. [↑](#footnote-ref-1)
2. Năm 1906, hưởng ứng phong trào Đông Du do chí sĩ Phan Bội Châu khởi xướng, hàng trăm lưu học sinh Việt Nam đã sang Nhật Bản, vào học phổ thông và võ bị tại trường Chấn Võ Học Hiệu và Đông Á Đồng Văn Thư Viện. Nhận thấy đây là sự chuẩn bị nguồn nhân lực của những người yêu nước Việt Nam, có nguy cơ đe dọa đến ách cai trị của chính quyền thuộc địa, nên giữa năm 1907, chính phủ Pháp–Nhật đã ký kết Điều ước và Tuyên bố chung (sau đó là Hiệp ước năm 1908), nhằm trục xuất toàn bộ lưu học sinh về nước.

   Thực thi Điều ước và Hiệp ước đã ký kết với chính phủ Pháp, đầu năm 1909 cảnh sát Nhật đã đến trấn áp để trục xuất toàn bộ lưu học sinh về nước. Ức lòng trước cảnh bạn đồng học bị đàn áp và để phản đối quyết định của chính phủ Nhật, Đức Phan Văn Tòng đã dùng dao tự mổ bụng mình. Nhà chức trách Nhật buộc lòng phải đưa Ngài vào bệnh viện điều trị một thời gian. Nhờ vậy, Ngài có dịp hiểu thêm về các phương pháp điều trị bệnh theo Tây y khá tân tiến của các y–bác sĩ Nhật. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong Thánh giáo từ các đàn cơ của các nhóm tu học Tiên Thiên Đại Đạo, Ơn Trên thường dùng từ Tam Giang để chỉ vùng đất nằm trong địa phận của cả Lục Tỉnh Nam Kỳ xưa. Theo đó, Tam Giang bao gồm ba vùng như sau: Tiền Giang từ Long An đến các tỉnh miền Đông Nam bộ; Trung Giang từ Mỹ Tho đến Vĩnh Long; Hậu Giang từ Cần Thơ đến Cà Mau. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Khổng Tử (hay Văn Tuyên Khổng Thánh) tên là Khâu, tự là Trọng Ni. Ngài sinh vào cuối thời Xuân Thu. Quê tại ấp Trâu, thôn Xương Bình, nước [Lỗ](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%97_(n%C6%B0%E1%BB%9Bc)) (nay là huyện Khúc Phụ, tỉnh [Sơn Đông](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C6%A1n_%C4%90%C3%B4ng), Trung Hoa).

   Do công lao sáng lập Nho Giáo, nên các triều đại Trung Hoa đã tôn kính Đức Khổng Tử và ban cho các danh xưng như: Văn Tuyên Vương, Đại Thánh Văn Tuyên Vương , Chí Thánh Tiên Sư, Vạn Thế Sư Biểu, Đại Thành Chí Thánh Văn Tuyên Vương Thánh Sư Khổng Phu Tử…

   Theo giáo lý đạo Cao Đài, thì Đức Khổng Tử là Đấng Giáo chủ trong Tam Giáo thuộc thời Nhị kỳ Phổ độ (Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo). Nhờ Đức Khổng Tử mà Nho giáo mới được hưng thạnh, trở thành một học thuyết triết học nhân sinh có hệ thống chặt chẽ và hoàn hảo, chủ yếu dạy về Nhơn Đạo (Đạo làm Người).

   Trong Kinh Cúng Tứ Thời của đạo Cao Đài có bài Kinh Nho giáo, xưng tụng công đức của Đức Khổng Tử. Ngày đại lễ Vía Đức Khổng Tử được chọn là ngày sinh của Ngài (ngày 27 tháng 8 âm lịch). Hằng năm, khi đến ngày này, các Tòa thánh, Hội thánh trong nền đạo Cao Đài đều thiết lễ Đại đàn cúng Đức Khổng Tử. [↑](#footnote-ref-4)